

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-5-2023  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Minh Châu;
2. Ông Trương Minh Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Sốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1972 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: khóm An L, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng X.

Địa chỉ: Số 169, phố L phường Hoàng L, quận Hoàng M, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Bích H – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng X, tỉnh Đồng Tháp, theo quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Dương Thị Thùy D – Phó Giám đốc phòng giao dịch thành Ngân hàng X.

Địa chỉ: 170 -172 đường Lê Hồng P, khóm 1, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968

Địa chỉ: khóm An L, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Vào năm 2000, chị và anh Phan Văn H được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường An T, thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên bỏ nhà đi ra sống bên ngoài. Mặc dù chị đã nhiều lần tạo điều kiện hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn H. Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Chí K, sinh ngày 11/8/2001 và Phan Thị Kim U, sinh ngày 25/12/2006, hiện đang sống với chị M. Anh Phan Chí K, sinh ngày 11/8/2001 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Thị Kim U, sinh ngày 25/12/2006, không yêu cầu anh Hợp cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng X – Chi nhánh thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp với số tiền là 54.000.000đồng. Nhưng hiện nay chị vẫn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng vay nên Ngân hàng không yêu cầu chị M trả nợ cho Ngân hàng trong vụ kiện này. Do đó, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về số nợ vay của vợ chồng chị với Ngân hàng Ngân hàng X trong vụ án này.

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Văn H đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật, nhưng anh H không có ý kiến về việc chị M yêu cầu xin ly hôn với anh. Tại phiên tòa hôm nay, anh H có mặt, anh H có ý kiến là không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị M. Do không thống nhất ly hôn nên không có yêu cầu gì về con chung, tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Anh H thừa nhận giữa anh và chị M trước đây cũng thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân nhau khoảng một năm nay. Nguyên nhân là do anh em điện thoại kêu đi làm nhưng vợ hiểu lầm cho rằng anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác rồi vợ chồng cự cãi nên anh mới xách đồ đi làm trên thành phố tới nay. Anh đi làm thu nhập không đủ ăn nên không có gửi tiền về nhà cho vợ nuôi con. Từ khi ly thân đến nay thì cuộc sống vợ chồng nhen ai nấy sống.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng X không có yêu cầu, không tranh chấp gì trong vụ án này.

- Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M xác định chị và anh H đã ly thân nhau hơn đã lâu. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên bỏ nhà ra đi. Hiện nay chị và anh H nạnh ai nấy lo cuộc sống riêng của mỗi người nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh H.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng X, người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M, anh Phan Văn H; Về con chung: Chị Nguyễn Thị M được tiếp tục nuôi con chung tên Phan Thị Kim U, sinh ngày 25/12/2006, hiện đang sống với chị M, anh H không phải cấp dưỡng cho con do chị M không yêu cầu, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng X, người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng X và người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim H.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M với anh Phan Văn H.

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M với anh Phan Văn H là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên bỏ nhà đi ra sống bên ngoài, mặc dù đã nhiều lần tạo điều kiện hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, nạnh ai nấy lo cuộc sống riêng

của mỗi người nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Văn H.

Theo xác nhận của bà Nguyễn Thị Kim H là người ở gần nhà anh H và chị M thì nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị M và anh H là do chị M và anh H thường xuyên cự cãi, có khi đánh nhau, anh H hay bỏ nhà đi nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc cự cãi thì bà có chứng kiến thường xuyên vì nhà bà cách nhà chị M hai căn nhà, mỗi lần cự cãi là vợ chồng thường cự cãi với nhau phía ngoài lộ nên bà có thấy. Còn việc đánh nhau thì là anh H đánh chị M, thời gian khoảng 03-04 năm trước anh H đánh chị M thường xuyên, có khi xây xát nhẹ chứ không để lại thương tích, thời gian gần đây thì không còn đánh nữa mà chỉ nghe cãi nhau. Anh H có biết việc chị M nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh H vì bà có nghe chị M điện thoại với anh H kêu anh H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Nếu anh H quay về chung sống lại với chị M thì bà thấy cuộc sống vợ chồng của hai anh chị không có hạnh phúc vì vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, cự cãi, đánh nhau thường xuyên, anh H hay bỏ nhà đi, nay chị M cương quyết xin ly hôn thì đâu còn hạnh phúc gì nữa.

Mặc dù, anh H không thống nhất ly hôn nhưng tại phiên tòa anh H thừa nhận giữa anh và chị M trước đây cũng thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân nhau khoảng một năm nay. Nguyên nhân là do vợ hiểu lầm cho rằng anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác rồi vợ chồng cự cãi nên anh mới xách đồ đi làm trên thành phố tới nay. Anh đi làm thu nhập không đủ ăn nên không có gửi tiền về nhà cho vợ nuôi con. Từ khi ly thân đến nay thì cuộc sống vợ chồng nạnh ai nấy sống. Việc thường xuyên bỏ nhà ra đi là thói quen nên không ở nhà được, bây giờ kinh tế khó khăn làm không đủ ăn, muốn về nhà để có chỗ ở rồi chạy xe ôm kiếm tiền sống qua ngày. Việc anh H trình bày như trên là không có căn cứ. Bởi lẽ, anh đi làm thu nhập không có đủ để nuôi sống bản thân mà anh không chọn cách ở nhà để có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc mà anh chọn cách đi ra ngoài sống để cuộc sống vợ chồng nạnh ai nấy sống.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M với anh Phan Văn H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Nguyễn Thị M xin được ly hôn với anh Phan Văn H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Nguyễn Thị M, chị M không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng cho con. Xét thấy:

Hiện con chung tên Phan Thị Kim U, sinh ngày 25/12/2006, hiện đang sống với chị M. Nguyện vọng của cháu Kim U là muốn được sống với mẹ (chị Nguyễn Thị M) sau khi cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Phan Thị Kim U về mọi mặt thì chị Nguyễn Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sẽ tốt hơn anh Phan Văn H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M. Chị Nguyễn Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Phan Thị Kim U, sinh ngày 25/12/2006. Anh Phan Văn H không phải cấp dưỡng cho con do chị Nguyễn Thị M không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phan Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ngân hàng X không có yêu cầu, không tranh chấp gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M với anh Phan Văn H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M được tiếp tục nuôi con chung tên Phan Thị Kim U, sinh ngày 25/12/2006 (Hiện đang sống với chị M). Anh Phan Văn H không phải cấp dưỡng cho con do chị Nguyễn Thị M không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phan Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06907 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Thảo**